

CHUẨN VÀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ BỘ MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC NHỮNG NĂM QUA Ở TRƯỜNG ĐHSPPNNHN

TRINH THỊ HỒNG
Bộ môn Mác-Lênin

Kiểm tra - đánh giá (KT-ĐG) là khâu quan trọng của quá trình đào tạo KT-ĐG đánh giá như thế nào để nó thực hiện được chức năng kích thích và phát huy tích cực của người học, lại giúp cả thầy lẫn trò điều chỉnh hoạt động (H.Đ) của mình nhằm nâng cao chất lượng dạy - học.

Trong quá trình đào tạo mới của trường ĐHSPPNNHN đã soạn thảo một loạt văn bản, trong đó có văn bản về "chuẩn đánh giá và công nghệ kiểm tra - thi các môn lý thuyết về dạy bằng tiếng Việt".

Thực hiện văn bản quy định của nhà trường, chuẩn và tình hình kiểm tra đánh giá môn CNXHKKH ở trường ĐHSPPNNHN trong những năm qua ra sao?

1. Xây dựng chuẩn KT-ĐG

1.1. Chuẩn về tri thức. Giáo trình CNXHKKH, bộ giáo trình đã nhiều lần viết lại có bổ sung tri thức mới, có sửa chữa hoặc sắp xếp lại một số chương mục theo hướng tăng cường tích hợp, logic giáo khoa, khoa học hiện đại...nhưng vẫn bảo đảm hệ thống đơn vị tri thức cơ bản, như khái niệm, đặc điểm, qui luật hình thành phát triển của quá trình xây dựng CNXH.

Qua hơn 10 năm đổi mới ở nước ta - thực tiễn đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi phải làm sáng tỏ về mặt lý luận.

Mặt khác chế độ XHCN Đông Âu Liên Xô sụp đổ, và các thế lực thù địch có cơ hội đẩy mạnh chiến dịch vu cáo, xuyên tạc bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng tập chung vào việc đánh phá hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - nhằm xoá bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và thủ tiêu vai trò lãnh đạo của các Đảng cộng sản. Tiếp tay cho chúng là những thế lực thù địch, bọn cơ hội ở trong và ngoài nước, luôn tìm mọi cách áp đặt chúng ta.

Đối tượng của CNXHKKH là ngay từ khi mới hình thành học thuyết của mình - các nhà sáng lập CNXHKKH đã nói rõ CNXH ở mức độ nó là lý luận, là sự biểu hiện lập trường của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giai cấp và sự khái quát lý luận của những điều kiện giải phóng giai cấp công nhân - giải phóng con người khỏi chế độ nô lệ làm thuê là nội dung cốt lõi của CNXHKKH.

Ph. Ăngghen viết "Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy - đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại, nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó nghiên cứu ngay bản chất của sự biến đổi ấy, bằng cách làm cho giai cấp công nhân hiện đại đang bị áp bức, và có sứ mệnh lịch sử là hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được điều kiện và bản chất của sự nghiệp của chính họ. Đó là nhiệm vụ của CNXHKKH biểu hiện lý luận của phong trào vô sản" (Chủ nghĩa Mác - Ph.Ăngghen - TT5 NXB sự thật Hà Nội 1983 tr.401)

Đối tượng nghiên cứu CNXHKKH là các quy luật xã hội, chính trị của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Là một khoa học CNXHKKH có hệ thống quy luật và phạm trù của mình - nó gồm hai nhóm chính.

Nhóm 1: Gồm các phạm trù, quy luật về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa thực hiện quá độ lên CNXH.

Nhóm 2: Gồm các phạm trù, quy luật đặc trưng cho quá trình xây dựng CNXH tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Những phạm trù, quy luật của CNXH mang tính phổ biến- chúng tồn tại và vận động ở tất cả các nước đang thực hiện quá trình cải biến cách mạng hướng theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Với thực tiễn đấu tranh cho thắng lợi của CNXHKKH Đại hội VI - VII - VIII của Đảng cộng sản. Đảng ta đã xây dựng phương hướng cơ bản chủ đạo quá trình xây dựng CNXH nước ta theo con đường Bác Hồ đã chọn - phấn đấu cho dân giàu - Nước mạnh - Xã hội công bằng văn minh. Trên cơ sở đó mỗi sinh viên học và có hành động đúng hướng để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, xây dựng con người mới XHCN - Biệt hành động theo mục tiêu lý tưởng của giai cấp công nhân của Đảng cộng sản.

1.2. Chuẩn KT-ĐG

Chuẩn KT-ĐG thường được chi làm 3 mức: 1/Đơn thuần tái hiện trí thức; 2/Nhớ lại và vận dụng trí thức; 3/ Nhớ lại trí thức vận dụng sáng tạo.

Căn cứ vào chuẩn để xây dựng hệ thống câu hỏi ôn tập. Cuối những năm 1980 đến đầu những năm 1990, soạn thảo số lượng câu hỏi nhiều để tổ chức hình thức thi nói nên sinh viên ôn tập khá vất vả. Một số sinh viên học không kịp nên "học tủ" chờ bốc thăm may rủi. Những năm gần đây, tuyển chọn từ các đơn vị trí thức cơ bản để xây dựng hệ thống câu hỏi ôn tập vừa cụ thể, vừa khái quát, vừa yêu cầu nắm lý luận, vừa yêu cầu vận dụng vào thực tiễn. Hệ thống câu hỏi đã định hướng tốt cho việc học tập của sinh viên, lại được giáo viên ôn tập, hướng dẫn nên hầu hết sinh viên đã làm đề cương để học do đó nắm khá vững chắc tri thức của bộ môn.

Thông qua hệ thống tri thức cơ bản cũng như chuẩn KT-ĐG và hệ thống câu hỏi ôn tập để xây dựng các bộ đề thi. Đề thi được xây dựng chủ yếu dựa vào chuẩn 2, còn chuẩn 3 mới thực hiện bước đầu với một số niên luận.

Các giáo bộ đề thi theo chuẩn 2 bao gồm phần lý thuyết và phần vận dụng. Đây là mức yêu cầu cao đòi hỏi với người học. Vì số giỏi và một phần khá đã được làm niên luận, còn lại đa số là mức trung bình. Trình độ trung bình nhưng yêu cầu vươn lên khá là mục đích dạy - học và xây dựng bộ đề thi bộ môn.

Hai năm qua, nghiên cứu và xây dựng cấp đề thi chuẩn lẽ đã nâng cao tính tích cực của KT-ĐG lên thật rõ nét. Đề chuẩn lẽ nghiên cứu và soạn thảo có nội dung ngang nhau.

2. Tổ chức KT-ĐG

Trong các năm trước đây, các môn dạy bằng tiếng Việt nói chung và môn CNXHKKH nói riêng do bộ môn tổ chức KT-ĐG nhưng cũng đảm bảo tính khách quan và chính xác ở mức độ nhất định trong điều kiện cho phép. Do số lượng S.V đông, số cán bộ coi thi lại ít (chỉ có bộ môn), bàn ghế trong phòng thi không đủ, có khi S.V ngồi 3 người một bàn, cũng đã dùng để chắn lẽ, song không tránh khỏi hiện tượng sai trong KT-ĐG.

Từ ngày phòng đào tạo của nhà trường quản lý và tổ chức KT-ĐG, đã tạo những điều kiện tốt hơn, quy trình chặt chẽ hơn, nên KT-ĐG đánh giá các môn dạy bằng tiếng Việt cũng thay đổi nhất là khâu tổ chức: huy động đủ số phòng thi. Trong phòng thi đủ số bàn ghế cho thí sinh ngồi. Một số phòng thi đạt tiêu chuẩn lý tưởng: mỗi thí sinh ngồi một bàn. Tuy nhiên cũng có một số phòng thi thí sinh ngồi 3 người 2 bàn. Chỗ ngồi đảm bảo khoảng cách thích hợp, lại thi để thi chuẩn lẽ làm tăng tính khách quan trong KT-ĐG.

Đội ngũ cán bộ coi thi cũng dần dần thay đổi hợp lý. Với phương thức trực tiếp bồi dưỡng (tiền) cho đội ngũ cán bộ coi thi không đảm bảo chất lượng. Một số người không đủ trình độ, thiếu kỹ năng coi thi cũng đấu tranh đòi được coi thi. Tình trạng nặng quyền lợi, nhẹ trách nhiệm đã kéo dài một số năm khiến công đoạn KT-ĐG thiếu khách quan. Rất may, sang năm học này, nhà trường (chủ yếu là phòng đào tạo) đã nghiên cứu, tính toán lại khiến KT-ĐG thực hiện theo quy trình nghiêm ngặt hơn. Tuy đã không sử dụng những người không đủ kỹ năng vào coi thi, song đội ngũ giáo viên vẫn cần tập huấn một số kỹ

năng coi thi và có biện pháp làm cho một số giáo viên có tinh thần trách nhiệm hơn trong lúc làm nhiệm vụ.

Tăng cường giám sát, thanh tra là cần thiết và làm cho KT-ĐG đảm bảo khách quan, công bằng.

Thường phạt thực hiện đúng đắn và kịp thời làm cho việc tổ chức KT-ĐG tăng lên tích cực. Trước đây chỉ có hình thức lập biên bản và trừ điểm bài thi khi vi phạm quy chế trong KT-ĐG. Năm học này nâng mức phạt cao hơn: trừ điểm bài thi và trừ 0,2 điểm trung bình chung đã làm cho người thi hạn chế những thái độ sai trong KT-ĐG.

Một biện pháp tổ chức không phải trong KT-ĐG nhưng có ảnh hưởng đến KT-ĐG. Đó là điểm trung bình đối với S.V nghỉ từ năm đến 10 buổi học (nghỉ 5 buổi trừ 0,1 điểm, nghỉ trên 5 buổi trừ 0,2 điểm). các biện pháp này tỏ ra có hiệu lực. Vì nếu nghỉ học nhiều, nắm bài không chắc tất sẽ dẫn đến thái độ sai trong KT-ĐG.

3. Đánh giá kết quả học tập bộ môn

Đã thực hiện khách quan hoá khâu đánh giá.

Khâu làm phách do phòng Đào tạo thực hiện. Những người dạy và chấm thi không tham gia làm phách.

Chấm thi đã thực hiện việc đầu tiên là biểu điểm. Biểu điểm xác định 2 phần rõ ràng là lý thuyết và phần vận dụng theo tỷ lệ 7/3 điểm. trong mỗi phần điểm được phân chia cụ thể, chi tiết. Sau khi thống nhất biểu điểm được chấm mẫu từ 3 đến 5 bài. Sau chấm mẫu là chấm cá nhân 2 vòng một bài theo yêu cầu và hướng dẫn của phòng đào tạo.

Chấm bài thi khá chính xác. Vòng hai chấm so với vòng một cũng có những bài chênh lệch nhưng thường là 0,5 trở xuống. Độ chênh cho phép của các môn xã hội là hai điểm. Nhưng môn CNXHKKH ít khi bài chênh 1 điểm - hoặc là bài 1,5 điểm.

Các năm trước đây, kết quả thi bộ môn CNXHKKH thường đạt 90% từ trung bình trở lên, có năm cao hơn có năm lại chỉ đạt 84% từ trung bình trở lên. Hai năm qua, mặc dù quy trình KT-ĐG chặt chẽ, nghiêm ngặt kết quả học tập bộ môn của S.V năm học 98-99 là 92% và học kỳ vừa qua cho K31 là 95% đạt từ trung bình trở lên. Một S.V K31 Anh và phần khởi nói: “ cứ những người kêu CNXHKKH khó và dài thì bài thi đạt điểm cao”. Khi trao đổi với họ, vấn đề mới sáng tỏ. Những người không kêu ca là do cứ chấp nhận giáo trình, chấp nhận bài giảng và chỉ hiểu bài. Những người kêu ca là khi học họ cần hiểu bản chất, hiểu kiến thức cơ bản, cốt lõi mà không dừng ở mức hiểu mà phải loay hoay tìm cách vận dụng tri thức vào thực tiễn. Nghĩ ra cách vận dụng tri thức quả thật không dễ dàng. Vì thấy chỉ nêu vấn đề gợi ý làm cho vấn đề hé mở, rồi dành phần khám phá cho người học. Học để vận dụng tức là nắm vững tri thức và học ở mức này chắc chắn là khó nhưng lúc làm bài thi lại dễ giải quyết vấn đề, do đó dẫn tới kết quả cao.

Làm niên luận vừa khó, vừa yêu cầu cao (sang chuẩn 3 của KT-ĐG) lại còn tốn kém...nhưng những điểm được đánh giá khá và giỏi cũng được phân biệt so với loại khá giỏi của bài thi, bằng cách cộng thêm 0.2 điểm vào điểm trung bình chung. Đây là biện pháp kích thích tích cực trong học tập S.V đạt tới điểm chuẩn cao.

4. Vấn đề KT-ĐG của S.V.

Trong học tập môn CNXHKKH, S.V đã bộc lộ, tự KT-ĐG nhận thức của mình qua môn học trên đó là các quy luật, các nguyên lý, lý luận và hiểu vận dụng các nguyên lý đó trong cuộc sống thực tiễn, S.V tự KT-ĐG kiến thức đã học.

5.Y kiến đề nghị về việc KT-ĐG đạt hiệu quả tốt

- Tập huấn kỹ năng cần thiết cho người coi thi.
- Giáo viên soạn thảo câu hỏi ôn, đề thi cho phù hợp.
- Việc ra đề khách quan - vô tư